

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 155 /TTr-UBND

Thanh Hoá, ngày 18 tháng 9 năm 2020

TỜ TRÌNH

**Về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng nhà khoa
khám bệnh cận lâm sàng, cấp cứu, phẫu thuật và điều trị nội trú
Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Khám chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 30/2008/QĐ-TTg ngày 22/02/2008 về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới khám, chữa bệnh đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020; Quyết định số 92/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 về việc phê duyệt đề án giảm tải bệnh viện giai đoạn 2013 - 2020;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Quyết định số 2782/QĐ-UBND ngày 23/7/2018 về việc phê duyệt Đề án thực hiện cơ chế tự chủ tại các Bệnh viện công lập thuộc tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 5364/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 về việc điều chỉnh quy mô giường bệnh và số lượng người làm việc của các bệnh viện công lập tỉnh Thanh Hóa thực hiện cơ chế tự chủ, giai đoạn 2018-2020;

Theo đề nghị của UBND huyện Quảng Xương tại Tờ trình số 178/TTr-UBND ngày 17/9/2020 (kèm theo báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư Công văn số 5512/SKHĐT-VX ngày 16/9/2020 và các hồ sơ liên quan).

UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng nhà khoa khám bệnh cận lâm sàng, cấp cứu, phẫu thuật và điều trị nội trú Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương, với các nội dung chính như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Sự cần thiết phải đầu tư

Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương là Bệnh viện chuyên khoa hạng II nhưng mới có quy mô 180 giường bệnh, có nhiệm vụ là khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn huyện và khu vực lân cận, là bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện Đại học Y Hà Nội; Bệnh viện cũng là cơ sở thực hành của Phân hiệu Đại học Y Hà Nội, Trường Cao đẳng Y tế và các trường trung cấp y trên địa bàn. Trong những năm qua, Bệnh viện đã được quan tâm đầu tư, cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất góp phần cải thiện đáng kể chất lượng khám, chữa bệnh cho Nhân dân. Tuy nhiên, hiện nay lưu lượng bệnh nhân đến khám, chữa bệnh tại Bệnh viện ngày càng tăng, số lượng bệnh nhân điều trị nội trú từ 300 - 400 bệnh nhân/ngày, số lượt khám từ 500 - 600 lượt, công suất giường bệnh luôn ở mức trên 120% nên cơ sở vật chất hiện tại không đảm bảo được điều kiện khám chữa bệnh cho Nhân dân, ảnh hưởng đến chất lượng khám chữa bệnh của Bệnh viện. Mặt khác, theo Quyết định số 5364/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh quy mô giường bệnh và số lượng người làm việc của các bệnh viện công lập tỉnh Thanh Hóa thực hiện cơ chế tự chủ, giai đoạn 2018 - 2020, đến năm 2020 Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Xương có quy mô giường bệnh là 340 giường (trong đó: 180 giường bệnh kế hoạch, 160 giường bệnh tăng thêm thực hiện theo cơ chế tự chủ) nên việc UBND huyện Quảng Xương đề nghị đầu tư xây dựng nhà khoa khám bệnh cận lâm sàng, cấp cứu, phẫu thuật và điều trị nội trú Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương là cần thiết và phù hợp.

2. Sự phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và quy hoạch phát triển ngành

Việc đầu tư dự án Đầu tư xây dựng nhà khoa khám bệnh cận lâm sàng, cấp cứu, phẫu thuật và điều trị nội trú Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương là phù hợp với Quy hoạch phát triển mạng lưới khám, chữa bệnh đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020 và đề án giảm tải bệnh viện giai đoạn 2013 - 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại các Quyết định số 30/2008/QĐ-TTg ngày 22/02/2008, số 92/QĐ-TTg ngày 9/10/2013; Đề án thực hiện cơ chế tự chủ tại các Bệnh viện công lập thuộc tỉnh Thanh Hóa được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2782/QĐ-UBND ngày 03/7/2018 và Quyết định số 5364/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 về việc điều chỉnh quy mô giường bệnh và số lượng người làm việc của các bệnh viện công lập tỉnh Thanh Hóa thực hiện cơ chế tự chủ, giai đoạn 2018-2020.

3. Các thông tin chung của dự án

3.1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng nhà khoa khám bệnh cận lâm sàng, cấp cứu, phẫu thuật và điều trị nội trú Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương.

3.2. Chủ đầu tư: UBND huyện Quảng Xương

3.3. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng cơ sở vật chất nhằm đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn huyện và các vùng lân cận, giảm tỷ lệ bệnh nhân phải chuyển tuyến điều trị.

3.4. Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng mới nhà khoa khám bệnh cận lâm sàng, cấp cứu, phẫu thuật và điều trị nội trú Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương 5 tầng với diện tích sàn khoảng 5.790m², quy mô 50 giường bệnh tăng thêm thực hiện theo cơ chế tự chủ.

3.5. Địa điểm đầu tư: Trong khuôn viên khu đất thuộc Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Xương quản lý, sử dụng, tại thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

3.6. Nhóm dự án: nhóm B.

3.7. Dự kiến tổng mức đầu tư: không quá 120 tỷ đồng.

Dự kiến tổng mức đầu tư dự án nêu trên được xác định trên cơ sở suất vốn đầu tư do Bộ Xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 44/QĐ-BXD ngày 14/01/2020 và các công trình có tính chất tương tự đã triển khai trên địa bàn tỉnh; phương pháp xác định tổng mức đầu tư phù hợp với quy định tại Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng.

3.8. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách tỉnh bố trí 60% tổng mức đầu tư (khoảng 72 tỷ đồng) từ nguồn vốn sự nghiệp y tế giai đoạn 2021-2025;

- Ngân sách huyện Quảng Xương đảm nhận 30% tổng mức đầu tư (khoảng 36 tỷ đồng);

- Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương đảm nhận 10% tổng mức đầu tư (khoảng 12 tỷ đồng).

3.9. Khả năng cân đối vốn:

Trên cơ sở nguồn vốn sự nghiệp y tế ngân sách tỉnh dự kiến đầu tư tăng cường cơ sở vật chất giai đoạn 2021 - 2025 đảm bảo khả năng cân đối vốn cho dự án. Đồng thời, Hội đồng nhân dân huyện Quảng Xương đã có Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 02/7/2020 thống nhất chủ trương đầu tư dự án từ nguồn ngân sách huyện và Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương đã có Văn bản số 522/CV-BVQX ngày 02/6/2020 cam kết đối ứng từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Bệnh viện. Như vậy tổng mức đầu tư của dự án khoảng 120 tỷ đồng là đảm bảo khả năng bố trí vốn cho dự án.

3.10. Dự kiến thời gian thực hiện: 04 năm (2021 - 2024).

4. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội

- Việc thực hiện dự án sẽ có ảnh hưởng nhất định đến môi trường xung quanh công trường, tuy nhiên chỉ mang tính chất tạm thời trong thời gian thi

công dự án và chủ đầu tư đã đề xuất các biện pháp đảm bảo môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Dự án được triển khai xây dựng đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân khu vực huyện Quảng Xương và các huyện lân cận, nâng cao chất lượng chuyên môn, giảm tỷ lệ bệnh nhân phải chuyển tuyến điều trị, góp phần với ngành y tế của tỉnh chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ VÀ TRÌNH PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

1. UBND tỉnh nhận được Tờ trình số 85/TTr-UBND ngày 19/5/2020 của UBND huyện Quảng Xương về việc xin phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà khoa khám bệnh lâm sàng, cấp cứu, phẫu thuật và điều trị nội trú Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Xương; UBND tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu chủ trương đầu tư dự án.

2. Trên cơ sở ý kiến tham mưu của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh đã giao UBND huyện Quảng Xương lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án; giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Y tế và các ngành, đơn vị liên quan tham mưu, thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư dự án, theo đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công.

3. Trên cơ sở báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của UBND huyện Quảng Xương, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức thẩm định và có báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án tại Công văn số 5512/SKHĐT-VX ngày 16/9/2020 (kèm theo ý kiến tham gia của Sở Tài chính tại Công văn số 4518/STC-QLNS.TTK ngày 03/9/2020; Sở Xây dựng tại Công văn số 5099/SXD-HĐXD ngày 19/8/2020; Sở Y tế tại Công văn số 2681/SYT-KHTC ngày 24/8/2020). Nội dung báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư đảm bảo theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ.

4. Trên cơ sở kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND huyện Quảng Xương đã hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ và có Tờ trình số 178/TTr-UBND ngày 17/9/2020 đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

5. Dự án Đầu tư xây dựng nhà khoa khám bệnh cận lâm sàng, cấp cứu, phẫu thuật và điều trị nội trú Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương có dự kiến tổng mức đầu tư không quá 120 tỷ đồng, thuộc tiêu chí dự án nhóm B theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Luật Đầu tư công, thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư là Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 17 Luật Đầu tư công.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Tờ trình số 178/TTr-UBND ngày 17/9/2020 của UBND huyện Quảng Xương.

2. Báo cáo thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư tại Công văn số 5512/SKHĐT-VX ngày 16/9/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng nhà khoa khám bệnh cận lâm sàng, cấp cứu, phẫu thuật và điều trị nội trú Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương.

4. Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng nhà khoa khám bệnh cận lâm sàng, cấp cứu, phẫu thuật và điều trị nội trú Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương (kèm theo báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp).

Sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án theo thẩm quyền, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các ngành, đơn vị liên quan triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

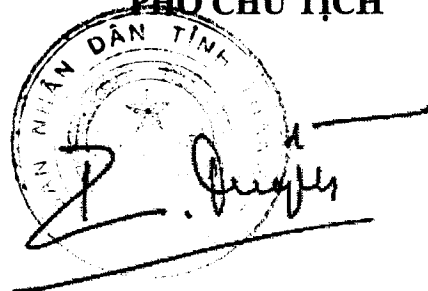
Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 117/TTr-UBND ngày 09/9/2020 của UBND tỉnh)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Y tế;
- UBND huyện Quảng Xương;
- Lưu: VT, THKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Quyền

Số: /NQ-HĐND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Về chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng nhà khoa khám bệnh
cận lâm sàng, cấp cứu, phẫu thuật và điều trị nội trú
Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 13**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khám chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày
06 tháng 4 năm 2020 về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 về quản lý chi phí đầu
tư xây dựng;*

*Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2020 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng nhà
khoa khám bệnh cận lâm sàng, cấp cứu, phẫu thuật và điều trị nội trú Bệnh viện
đa khoa huyện Quảng Xương; báo cáo thẩm tra số..../BC-HĐND ngày tháng
... năm 2020 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo
luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng nhà khoa khám bệnh cận lâm sàng, cấp cứu, phẫu thuật và điều trị nội trú Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương với các nội dung chính như sau:

- 1. Tên dự án:** Đầu tư xây dựng nhà khoa khám bệnh cận lâm sàng, cấp cứu, phẫu thuật và điều trị nội trú Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương
- 2. Chủ đầu tư:** UBND huyện Quảng Xương

3. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng cơ sở vật chất nhằm đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn huyện và các vùng lân cận, giảm tỷ lệ bệnh nhân phải chuyển tuyến điều trị.

4. Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng mới nhà khoa khám bệnh cận lâm sàng, cấp cứu, phẫu thuật và điều trị nội trú Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương 5 tầng với diện tích sàn khoảng 5.790m², quy mô 50 giường bệnh tăng thêm thực hiện theo cơ chế tự chủ.

5. Dự kiến tổng mức đầu tư: không quá 120 tỷ đồng.

6. Nhóm dự án: nhóm B.

7. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ 60% tổng mức đầu tư (khoảng 72 tỷ đồng) từ nguồn vốn sự nghiệp y tế giai đoạn 2021-2025;

- Ngân sách huyện Quảng Xương đảm nhận 30% tổng mức đầu tư (khoảng 36 tỷ đồng);

- Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương đảm nhận 10% tổng mức đầu tư (khoảng 12 tỷ đồng).

8. Địa điểm đầu tư: Trong khuôn viên khu đất thuộc Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Xương quản lý, sử dụng, tại thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

9. Thời gian thực hiện: 04 năm (2021 - 2024).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này, tổ chức thực hiện các bước tiếp theo theo đúng quy định hiện hành của pháp luật, đảm bảo hiệu quả nguồn vốn đầu tư.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa Khóa XVII, Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày.... tháng... năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Y tế;
- UBND huyện Quảng Xương;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trịnh Văn Chiến

Số: 536 /BCTĐ-STP

Thanh Hóa, ngày 04 tháng 8 năm 2020

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết về chủ trương đầu tư Dự án: Xây dựng nhà Khoa khám bệnh cận lâm sàng, cấp cứu, phẫu thuật và điều trị nội trú Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương

Kính gửi: Sở Tài chính

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 4531/STC-QLNS.TTK ngày 04/9/2020 của Sở Tài chính về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết về chủ trương đầu tư Dự án: Xây dựng nhà Khoa khám bệnh cận lâm sàng, cấp cứu, phẫu thuật và điều trị nội trú Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương. Sau khi nghiên cứu dự thảo văn bản, căn cứ các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Về thẩm quyền ban hành văn bản:

Khoản 7, Điều 17, Luật Đầu tư công năm 2019 quy định:

“7. Hội đồng nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, các nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc cấp mình quản lý, trừ dự án quy định tại khoản 4 Điều này”.

Dự án: Xây dựng nhà Khoa khám bệnh cận lâm sàng, cấp cứu, phẫu thuật và điều trị nội trú Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương là dự án nhóm B. Do vậy, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về chủ trương đầu tư đối với dự án này là phù hợp và đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung văn bản:

- Khoản 2, Điều 27, Luật Đầu tư công năm 2019 quy định *“Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư, bao gồm mục tiêu, phạm vi, quy mô, tổng vốn đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm, thời gian, tiến độ, dự kiến kế hoạch bố trí vốn, cơ chế và giải pháp, chính sách thực hiện”.* Tuy nhiên, dự thảo văn bản chưa quy định cụ thể tiến độ

thực hiện dự án và dự kiến kế hoạch bố trí vốn. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung.

- Đề nghị bỏ “Tên chủ đầu tư” tại Khoản 2, Điều 1 của dự thảo văn bản cho phù hợp với thẩm quyền của HĐND tỉnh và mẫu số 09 ban hành kèm theo Nghị định số 40/2020/NĐ-CP.

- Về nguyên tắc, các nội dung cụ thể của dự án đã được Sở Tài chính thẩm định tại văn bản số 4518/STC-QLNS.TTK ngày 03/9/2020, Sở Tư pháp sẽ không có ý kiến tham gia. Tuy nhiên, Sở Tư pháp thấy rằng tại khoản 7, Điều 1 dự thảo văn bản quy định về nguồn vốn và cơ cấu vốn đầu tư trong đó nguồn vốn từ ngân sách tỉnh thể hiện là nguồn vốn sự nghiệp y tế giai đoạn 20121-2025 nhưng đồng thời thể hiện là ngân sách tỉnh hỗ trợ, điều này có thể dẫn đến cách hiểu đây là nguồn bổ sung có mục tiêu, như vậy sẽ dẫn đến tình trạng nhầm lẫn trong việc xác định thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án. Do vậy, đề nghị Sở Tài chính nghiên cứu, điều chỉnh cho phù hợp.

3. Về thể thức và kỹ thuật trình bày:


Dự thảo văn bản đã đảm bảo về thể thức và kỹ thuật trình bày theo quy định.

Kính chuyển Sở Tài chính tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, XDVB.

GIÁM ĐỐC



[Handwritten signature]

Bùi Đình Sơn

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
Dự án đầu tư xây dựng nhà khoa khám bệnh cận lâm sàng, cấp cứu phẫu
thuật và điều trị nội trú Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương.

Kính gửi: UBND huyện Quảng Xương.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 12828/UBND-THKH ngày 15/9/2020 về việc giao đầu mối, hoàn chỉnh nội dung tờ trình và chuẩn bị tài liệu phục vụ Kỳ họp thứ 13 HĐND tỉnh Khóa XVII; trong đó, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư. Sau khi nghiên cứu báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà khoa khám bệnh cận lâm sàng, cấp cứu, phẫu thuật và điều trị nội trú Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương, kèm theo Tờ trình số 171/TTr-UBND ngày 04/9/2020 của UBND huyện Xương; xem xét, tổng hợp ý kiến tham gia của các Sở Xây dựng, Y tế và kết quả thẩm định của Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà khoa khám bệnh cận lâm sàng, cấp cứu, phẫu thuật và điều trị nội trú Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương như sau:

Phần thứ nhất

TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Tờ trình số 169/TTr-UBND ngày 01/9/2020; số 171/TTr-UBND ngày 04/9/2020 của UBND huyện Quảng Xương.
2. Báo cáo số đề xuất chủ trương đầu tư của dự án xây dựng nhà khoa khám bệnh cận lâm sàng, cấp cứu, phẫu thuật và điều trị nội trú Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương.
3. Các tài liệu liên quan khác.

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THẨM ĐỊNH

1. Luật Đầu tư công số 39/2019/QH13 ngày 13/6/2019.
2. Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.
3. Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

4. Căn cứ Văn bản số 12052/UBND-THKH ngày 01/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao tổ chức thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà khoa khám bệnh cận lâm sàng, cấp cứu, phẫu thuật và điều trị nội trú Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương.

5. Các tài liệu khác có liên quan.

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

- Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Đơn vị phối hợp thẩm định: Sở Y tế, Sở tài chính, Sở Xây dựng.
- Hình thức tổ chức thẩm định: Tổng hợp ý kiến tham gia thẩm định của các sở đã gửi về Sở Tài chính, Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án trên của Sở Tài chính.

Phần thứ hai Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN

I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG CỦA DỰ ÁN

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng nhà khoa khám bệnh cận lâm sàng, cấp cứu, phẫu thuật và điều trị nội trú Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương.

2. Dự án nhóm: Nhóm B.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND tỉnh Thanh Hóa

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: UBND tỉnh Thanh Hóa

5. Chủ đầu tư: UBND huyện Quảng Xương

6. Địa điểm thực hiện dự án: Trong khuôn viên khu đất thuộc Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương quản lý sử dụng, tại thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

7. Quy mô đầu tư: xây dựng nhà khoa khám bệnh cận lâm sàng, cấp cứu, phẫu thuật và điều trị nội trú Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương 5 tầng với diện tích sàn khoảng 5.790m² để đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất đáp ứng quy mô 160 giường bệnh; trong đó:

- Tầng 1: Cấp cứu - Khoa Khám bệnh và điều trị ngoại trú.
- Tầng 2: Khoa Chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng - Khoa xét nghiệm.

- Tầng 3: Khoa hồi sức cấp cứu, Khoa phẫu thuật - gây mê - hồi sức.

- Tầng 4 và 5: Các đơn nguyên điều trị nội trú cho khoa sản và khoa ngoại.

8. Dự kiến tổng mức đầu tư: Khoảng 119.956 triệu đồng.

9. Nguồn vốn đề nghị thẩm định:

Nguồn kinh phí tính đầu tư 60% (72 tỷ đồng), ngân sách huyện và bệnh viện đầu tư 40% (ngân sách huyện 36 tỷ đồng, bệnh viện huyện 12 tỷ đồng).

10. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Y tế

11. Thời gian thực hiện: Năm 2021 - 2023

12. Hình thức đầu tư dự án: Đầu tư công

II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

Trên cơ sở ý kiến tham gia thẩm định của các sở đã gửi về Sở Tài chính, Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án trên của Sở Tài chính; tổng hợp ý kiến tham gia của các đơn vị cụ thể như sau:

1. **Sở Y tế** (Văn bản số 2568/SYT-KHTC ngày 14/8/2020): Thống nhất với các nội dung đề xuất của UBND huyện Quảng Xương.

2. **Sở Xây dựng** (Văn bản số 5099/SXD-HĐXD ngày 19/8/2020): Thống nhất sự cần thiết, địa điểm và vị trí đầu tư và trong quá trình triển khai dự án đề nghị điều chỉnh tổng mặt bằng xây dựng của bệnh viện phù hợp với các chỉ tiêu quy hoạch; Quy mô đầu tư được xác định trên cơ sở áp dụng TCVN 4470:2012 Bệnh viện đa khoa - Tiêu chuẩn thiết kế và TCVN 9213:2012 Bệnh viện quận huyện - tiêu chuẩn thiết kế; Về tổng mức đầu tư: Được lập theo quy định tại Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng và xác định từ dữ liệu về chi phí các công trình tương tự đã hoặc đang thực hiện (cụ thể là tham khảo công trình Nhà kỹ thuật - cận lâm sàng thuộc dự án Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa); tuy nhiên đề nghị tham khảo thêm các công trình đã thực hiện như: Bệnh viện đa khoa huyện Triệu Sơn, Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Lặc, bệnh viện đa khoa tỉnh,.. để có cơ sở tính tổng mức đầu tư đảm bảo phù hợp.

3. **Sở Tài chính** (Văn bản thẩm định số 4518/STC-QLNS.TTK ngày 03/9/2020): Thống nhất sự cần thiết đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

1. Sự cần thiết đầu tư

Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương là Bệnh viện chuyên khoa hạng II nhưng mới có quy mô 180 giường bệnh, có nhiệm vụ là khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn huyện và khu vực lân cận là bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện Đại học Y Hà nội; Bệnh viện cũng là cơ sở thực hành của Phân hiệu Đại học Y Hà Nội, trường Cao Đẳng y tế và các trường trung cấp y trên địa bàn. Trong những năm qua Bệnh viện đã được quan tâm đầu tư, cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất góp phần cải thiện đáng kể chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân. Tuy nhiên, hiện nay lưu lượng bệnh nhân đến khám, chữa bệnh tại Bệnh viện ngày càng tăng, số lượng bệnh nhân điều trị nội trú từ 300 - 400 bệnh nhân/ngày, số lượt khám từ 500 - 600 lượt, công suất giường bệnh luôn ở mức trên 120% nên cơ sở vật chất hiện tại không đảm bảo được điều kiện khám chữa bệnh cho nhân dân, ảnh hưởng đến chất lượng khám chữa bệnh của Bệnh viện. Mặt khác, theo Quyết định số 2782/QĐ-UBND ngày 3/7/2018, số 5364/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 về việc điều chỉnh quy mô giường bệnh và số lượng người làm việc của các bệnh viện công lập tỉnh Thanh Hóa thực hiện cơ chế tự chủ, giai đoạn 2018 - 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh, đến năm 2020 Bệnh viện

Đa khoa huyện Quảng Xương có quy mô giường bệnh là 340 giường (trong đó: 180 giường bệnh kế hoạch, 160 giường bệnh tăng thêm thực hiện theo cơ chế tự chủ) nên việc UBND huyện Quảng Xương đề nghị đầu tư xây dựng nhà khoa khám bệnh cận lâm sàng, cấp cứu, phẫu thuật và điều trị nội trú Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương là cần thiết và phù hợp.

2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định: Nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án đầy đủ theo quy định tại Điều 31, Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14. Thành phần hồ sơ đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điều 9, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Sự phù hợp với các mục tiêu chiến lược; kế hoạch và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng, lãnh thổ; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực:

Việc đầu tư Dự án xây dựng nhà khoa khám bệnh cận lâm sàng, cấp cứu, phẫu thuật và điều trị nội trú Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương do UBND huyện Quảng Xương đề xuất là phù hợp với Quy hoạch phát triển phát triển hệ thống y tế tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020 và đề án giảm tải bệnh viện giai đoạn 2013-2020 đã được Thủ tướng phê duyệt tại các Quyết định số 30/2008/QĐ-TTg ngày 22/2/2008, số 92/QĐ-TTg ngày 9/10/2013; Quyết định số 2782/QĐ-UBND ngày 3/7/2018 và Quyết định số 5364/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh quy mô giường bệnh và số lượng người làm việc của các bệnh viện công lập tỉnh Thanh Hóa thực hiện cơ chế tự chủ, giai đoạn 2018-2020.

4. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án: Căn cứ quy định tại Khoản 4 Điều 9 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 thì dự án xây dựng nhà khoa khám bệnh cận lâm sàng, cấp cứu, phẫu thuật và điều trị nội trú Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương thuộc dự án nhóm B.

5. Nhận xét, đánh giá các nội dung chủ yếu của hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư:

5.1. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư:

- Mục tiêu đầu tư: Xây dựng cơ sở vật chất nhằm đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn huyện và các vùng lân cận, giảm tỷ lệ bệnh nhân phải chuyển tuyến điều trị.

- Quy mô đầu tư: Theo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Văn bản số 1550/UBND-TCKH ngày 21/8/2020 của UBND huyện Quảng Xương, việc xây dựng mới nhà khoa khám bệnh cận lâm sàng, cấp cứu, phẫu thuật và điều trị nội trú Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương 5 tầng với diện tích sàn khoảng 5.790m² trước mắt bổ sung thêm cơ sở vật chất đáp ứng quy mô 50 giường bệnh, nâng tổng số giường bệnh đạt 230 giường là phù hợp với quy mô giường bệnh đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2782/QĐ-UBND ngày 3/7/2018 và Quyết định số 5364/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

- Địa điểm đầu tư: Trong khuôn viên khu đất thuộc Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Xương quản lý sử dụng, tại thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

5.2. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn để thực hiện dự án:

- *Dự kiến tổng mức đầu tư:* Phương pháp xác định sơ bộ tổng mức đầu tư xây dựng dự án do UBND huyện Quảng Xương đề xuất là phù hợp với quy định tại Điều 5 Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng. Giá trị sơ bộ tổng mức đầu tư dự án được xác định khoảng 119.956 triệu đồng, trên cơ sở khái toán được lập phù hợp với suất vốn đầu tư theo quy định tại Quyết định số 44/QĐ-BXD ngày 14/01/2020 của Bộ Xây dựng và các công trình có tính chất tương tự đã triển khai trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Như vậy tổng mức đầu tư của dự án khoảng 120 tỷ đồng (làm tròn số) và được Sở Xây dựng xác định phù hợp và có thể xem xét, chấp nhận được trong bước xem xét, quyết định chủ trương đầu tư. Tuy nhiên, đây mới là giá trị dự kiến, trong quá trình lập dự án, chủ đầu tư cần tính toán đầy đủ các nội dung, chi phí theo đúng quy định của pháp luật.

- *Nguồn vốn đầu tư và khả năng cân đối vốn:*

+ Ngân sách tỉnh hỗ trợ 60% tổng mức đầu tư (khoảng 72 tỷ đồng) từ nguồn vốn sự nghiệp y tế giai đoạn 2021-2025;

+ Ngân sách huyện Quảng Xương đảm nhận 30% tổng mức đầu tư (khoảng 36 tỷ đồng);

+ Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương đảm nhận 10% tổng mức đầu tư (khoảng 12 tỷ đồng)

- *Về khả năng cân đối nguồn vốn:* Trên cơ sở nguồn nguồn vốn sự nghiệp y tế ngân sách tỉnh dự kiến đầu tư tăng cường cơ sở vật chất giai đoạn giai đoạn 2021-2025 đảm bảo khả năng cân đối vốn cho dự án. Đối với nguồn vốn ngân sách huyện Quảng Xương có Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 02/7/2020 của HĐND huyện Quảng Xương thống nhất chủ trương và nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương tại Văn bản cam kết đối ứng vốn số 522/CV-BVQX ngày 02/6/2020. Như vậy tổng mức đầu tư của dự án khoảng 120 tỷ đồng là phù hợp với khả năng cân đối ngân sách tỉnh, nguồn ngân sách huyện Quảng Xương và Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương.

5.3. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư: UBND huyện Quảng Xương đề xuất thời gian thực hiện dự án trên trong 3 năm (Năm 2021 - 2023). Tuy nhiên để phù hợp với thời gian bố trí vốn và quy mô dự án nhóm B đề nghị chủ đầu tư điều chỉnh thời gian thực hiện dự án là không quá 4 năm (Năm 2021-2024) để phù hợp với quy định tại Khoản 2, Điều 52, Luật đầu tư công số 39/2019/QH14.

6. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:

- Việc thực hiện dự án sẽ có ảnh hưởng nhất định đến môi trường xung quanh công trường, tuy nhiên chỉ mang tính chất tạm thời trong thời gian thi công dự án và chủ đầu tư đã đưa ra các biện pháp đảm bảo môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Dự án được triển khai xây dựng đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân khu vực huyện Quảng Xương và các huyện lân cận, nâng cao chất lượng chuyên môn, giảm tỷ lệ bệnh nhân phải chuyển tuyến điều trị, góp phần với ngành y tế của tỉnh chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận:

Trên cơ sở đánh giá và phân tích các nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nêu trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án với những nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng nhà khoa khám bệnh cận lâm sàng, cấp cứu, phẫu thuật và điều trị nội trú Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Quảng Xương

3. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng cơ sở vật chất nhằm đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn huyện và các vùng lân cận, giảm tỷ lệ bệnh nhân phải chuyển tuyến điều trị.

4. Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng mới nhà khoa khám bệnh cận lâm sàng, cấp cứu, phẫu thuật và điều trị nội trú Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương 5 tầng với diện tích sàn khoảng 5.790m², quy mô 50 giường bệnh tăng thêm thực hiện theo cơ chế tự chủ.

5. Nhóm dự án: Nhóm B.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư: Không quá 120 tỷ đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư:

+ Ngân sách tỉnh bố trí 60% tổng mức đầu tư (khoảng 72 tỷ đồng) từ nguồn vốn sự nghiệp y tế giai đoạn 2021 - 2025;

+ Ngân sách huyện Quảng Xương đảm nhận 30% tổng mức đầu tư (khoảng 36 tỷ đồng);

+ Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương đảm nhận 10% tổng mức đầu tư (khoảng 12 tỷ đồng).

8. Địa điểm thực hiện dự án: Trong khuôn viên khu đất thuộc Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Xương quản lý sử dụng, tại thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

9. Dự kiến thời gian thực hiện: Năm 2021 - 2024.

2. Kiến nghị

- Đề nghị UBND huyện Quảng Xương nghiên cứu hoàn chỉnh Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án theo ý kiến thẩm định nêu trên và ý kiến tham gia

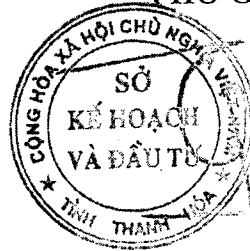
của các ngành (Sở Tài chính đã gửi cho UBND huyện Quảng Xương), hoàn thiện hồ sơ, thủ tục theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ. Đề nghị chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ trình phê duyệt chủ trương đầu tư dự án báo cáo UBND tỉnh trước ngày 17/9/2020 để trình HĐND tỉnh theo quy định.

- Đề nghị chủ đầu tư và cơ quan thẩm định có liên quan trong quá trình lập, thẩm định dự án cần tính toán đầy đủ các nội dung, chi phí, tổng mức đầu tư theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP UBND tỉnh (để phối hợp);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, VX.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trịnh Xuân Phú

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 178 /TTr-UBND

Quảng Xương, ngày 17 tháng 9 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án:
**Đầu tư xây dựng nhà Khoa khám bệnh cận lâm sàng, cấp cứu, phẫu thuật và
điều trị nội trú Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương.**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Khám, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 của Chính phủ về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định quy chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/08/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Bệnh viện;

Căn cứ Quyết định số 2782/QĐ-UBND ngày 23/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Đề án thực hiện cơ chế tự chủ tại các Bệnh viện công lập thuộc tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 5364/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt điều chỉnh quy mô giường bệnh và số lượng người làm việc của các Bệnh viện công lập tỉnh Thanh Hóa thực hiện theo cơ chế tự chủ, giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 16/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt phương án xác định quy mô giường bệnh vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và số lượng người làm việc của Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Xương thực hiện theo cơ chế tự chủ, giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Công văn số 7956/UBND-THKH ngày 19/6/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa, về việc giao lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà khoa khám bệnh cận lâm sàng, cấp cứu, phẫu thuật và điều trị nội trú Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương;

Căn cứ Công văn số 12052/UBND-THKH ngày 01/9/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà khoa khám bệnh cận lâm sàng, cấp cứu, phẫu thuật và điều trị nội trú BVĐK huyện Quảng Xương;

Căn cứ Công văn số 5512/SKHDT-VX ngày 16/9/2020 của Sở Kế hoạch và đầu tư Thanh Hóa về việc kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà khoa khám bệnh cận lâm sàng, cấp cứu, phẫu thuật và điều trị nội trú BVĐK huyện Quảng Xương;

Ủy ban nhân dân huyện Quảng Xương kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng dự án: “Đầu tư xây dựng nhà Khoa khám bệnh cận lâm sàng, cấp cứu, phẫu thuật và điều trị nội trú Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương” với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

- 1. Tên dự án:** Dự án đầu tư xây dựng nhà khoa khám bệnh cận lâm sàng, cấp cứu, phẫu thuật và điều trị nội trú Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương.
- 2. Nhóm dự án:** Dự án nhóm B.
- 3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án:** Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.
- 4. Cấp quyết định đầu tư dự án:** Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.
- 5. Chủ đầu tư:** UBND huyện Quảng Xương.
- 6. Đối tượng thụ hưởng dự án:** Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương.
- 7. Địa điểm thực hiện dự án:** Trong khuôn viên khu đất thuộc Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương quản lý sử dụng, tại thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
- 8. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án:** 119.956.000.000 VNĐ
(Bằng chữ: Một trăm mười chín tỷ chín trăm năm mươi sáu triệu đồng).

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng:	84.302.550.000	đồng
+ Chi phí thiết bị:	17.288.500.000	đồng
+ Chi phí QLDA:	2.053.382.774	đồng
+ Chi phí tư vấn ĐTXD:	6.424.045.231	đồng
+ Chi phí khác:	1.318.351.699	đồng
+ Chi phí dự phòng:	7.849.165.668	đồng
+ Cộng:	119.955.995.371	đồng
+ Làm tròn:	119.956.000.000	đồng

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

9. Nguồn vốn đầu tư:

Nguồn kinh phí tính đầu tư 60% (khoảng 72 tỷ đồng) từ nguồn vốn sự nghiệp y tế giai đoạn 2021- 2025, ngân sách huyện đảm nhận 30% tổng mức đầu tư (khoảng 36 tỷ đồng) và nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương đầu tư 10% tổng mức đầu tư (khoảng 12 tỷ đồng).

10. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội.

11. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2024.

12. Hình thức đầu tư của dự án: Đầu tư công.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

1. Quá trình triển khai xây dựng báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

UBND huyện Quảng Xương lập tờ trình số 85/TTr-UBND ngày 19/5/2020 về việc xin phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà khoa khám bệnh lâm sàng, cấp cứu, phẫu thuật và điều trị nội trú Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Xương (kèm theo Báo cáo số 434/BC-UBND ngày 19/5/2020 của UBND huyện Quảng Xương về đề xuất chủ trương đầu tư dự án). Sau khi có văn bản tham gia ý kiến của các Sở, ngành liên quan, UBND tỉnh đã giao UBND huyện Quảng Xương chủ trì, tổ chức lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án tại công văn số 7956/UBND-THKH ngày 19/6/2020 về việc giao lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà khoa khám bệnh cận lâm sàng, cấp cứu, phẫu thuật và điều trị nội trú Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Xương. UBND huyện Quảng Xương đã chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị liên quan lập báo cáo đề xuất chủ

trương đầu tư dự án trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

2. Việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án.

Dự kiến tổng mức đầu tư dự án là khoảng 120 tỷ đồng, trong đó nguồn kinh phí tỉnh đầu tư 60% (khoảng 72 tỷ đồng) từ nguồn vốn sự nghiệp y tế giai đoạn 2021- 2025, ngân sách huyện đảm nhận 30% tổng mức đầu tư (khoảng 36 tỷ đồng) và nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương đầu tư 10% tổng mức đầu tư (khoảng 12 tỷ đồng). Nguồn vốn cấp huyện và của bệnh viện đã được cam kết đảm bảo khả năng đáp ứng.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Đầu tư xây dựng nhà Khoa khám bệnh cận lâm sàng, cấp cứu, phẫu thuật và điều trị nội trú Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương.

Ủy ban nhân dân huyện Quảng Xương kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Đầu tư xây dựng nhà Khoa khám bệnh cận lâm sàng, cấp cứu, phẫu thuật và điều trị nội trú Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Thịnh

Số: *921* /BC-UBND

Quảng Xương, ngày 17 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO

**Đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Đầu tư xây dựng nhà Khoa
khám bệnh cận lâm sàng, cấp cứu, phẫu thuật và điều trị nội trú Bệnh viện
đa khoa huyện Quảng Xương**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Khám, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 của Chính phủ về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định quy chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/08/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Bệnh viện;

Căn cứ Quyết định số 2782/QĐ-UBND ngày 23/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Đề án thực hiện cơ chế tự chủ tại các Bệnh viện công lập thuộc tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 5364/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt điều chỉnh quy mô giường bệnh và số lượng người làm việc của các Bệnh viện công lập tỉnh Thanh Hóa thực hiện theo cơ chế tự chủ, giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 16/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt phương án xác định quy mô giường bệnh vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và số lượng người làm việc của Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Xương thực hiện theo cơ chế tự chủ, giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Công văn số 7956/UBND-THKH ngày 19/6/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa Về việc giao lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà khoa khám bệnh cận lâm sàng, cấp cứu, phẫu thuật và điều trị nội trú Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương;

Căn cứ Công văn số 12052/UBND-THKH ngày 01/9/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa v/v đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà khoa khám bệnh cận lâm sàng, cấp cứu, phẫu thuật và điều trị nội trú Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương;

Căn cứ Công văn số 5512/SKHĐT-VX ngày 16/9/2020 của Sở Kế hoạch và đầu tư Thanh Hóa Về việc kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà khoa khám bệnh cận lâm sàng, cấp cứu, phẫu thuật và điều trị nội trú BVĐK huyện Quảng Xương;

UBND huyện Quảng Xương kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Đầu tư xây dựng nhà Khoa khám bệnh cận lâm sàng, cấp cứu, phẫu thuật và điều trị nội trú Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng nhà Khoa khám bệnh cận lâm sàng, cấp cứu, phẫu thuật và điều trị nội trú Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương.

2. Dự án nhóm: B; Công trình cấp II.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư: HĐND tỉnh Thanh Hóa.

4. Cấp quyết định đầu tư: UBND tỉnh Thanh Hóa.

5. Tên chủ đầu tư: UBND huyện Quảng Xương.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Trong khuôn viên khu đất thuộc Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Xương quản lý sử dụng, tại thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư: 119,956 tỷ đồng. Nguồn vốn: Nguồn kinh phí tỉnh đầu tư 60% (khoảng 72 tỷ đồng) từ nguồn vốn sự nghiệp y tế giai đoạn 2021-2025, ngân sách huyện đảm nhận 30% tổng mức đầu tư (khoảng 36 tỷ đồng) và nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương đầu tư 10% tổng mức đầu tư (khoảng 12 tỷ đồng).

8. Thời gian thực hiện dự án: 2021-2024.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN:

1. Sự cần thiết phải đầu tư:

Bệnh viện Đa khoa Huyện Quảng Xương được thành lập từ năm 1956, đến năm 1995 thành mô hình Trung tâm Y tế và tái thành lập sau khi chia tách Trung tâm Y tế huyện từ năm 2006 theo Quyết định 660/QĐ-UBND ngày 20/03/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa; Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Xương là bệnh viện hạng II nằm trên địa bàn Huyện Quảng Xương; huyện Quảng Xương có vị trí địa lý phía Nam tỉnh Thanh hoá, Phía Bắc giáp Thành phố Thanh Hóa và thành phố Sầm Sơn, phía Nam giáp Thị xã Nghi Sơn và huyện Nông Cống, phía Đông giáp biên Đông, phía Tây giáp huyện Đông Sơn và Nông Cống;

Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Xương là bệnh viện tuyến huyện đầu tiên của tỉnh tham gia đề án Bệnh viện vệ tinh của bệnh viện Đại học Y Hà Nội, là cơ sở thực hành của phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội, nên đã phát triển được nhiều kỹ thuật cao, kỹ thuật vượt tuyến như: Phẫu thuật thay khớp háng, thay khớp gối nhân tạo, phẫu thuật nội soi ổ bụng, phẫu thuật nội soi dây chằng khớp gối, phẫu thuật tán sỏi laser đường tiết niệu, phẫu thuật nội soi u xơ tiền liệt tuyến, phẫu thuật lấy thai lần 2, lần 3, các phẫu thuật sản phụ khoa vượt tuyến khác; phẫu thuật mổ Phaco thay thủy tinh thể nhân tạo, phẫu thuật cắt Amidan gây mê, nội soi dạ dày, đại tràng gây mê; chụp cắt lớp vi tính đa dãy vv... tạo lòng tin của người dân, đưa kỹ thuật cao đến gần dân, giảm tỷ lệ chuyển tuyến, giảm chi phí điều trị cho người bệnh;

Trong những năm qua Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Xương đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, đảm bảo việc khám chữa bệnh cho nhân dân trong và ngoài huyện. Do cơ sở vật chất của đơn vị được đầu tư từ nhiều năm trước không đồng bộ và đã xuống cấp không đảm bảo cho công tác điều trị cho nhân dân, ảnh hưởng đến chất lượng và sự hài lòng của người bệnh.

Diện tích xây dựng theo quy định tối thiểu 6 m²/giường, hiện tại chỉ đạt 5,3 m²/giường (cho tổng số là 220 giường bệnh) tương ứng cho 180 giường đạt chuẩn. Số giường bệnh được phê duyệt là 340 giường, trong đó giường kế hoạch là 180, giường tự chủ là 160. Bệnh nhân nội trú thường xuyên 300-400 người, số lượt khám đạt 500-600 lượt. Số lượng giường đáp ứng hiện nay là 180 giường, thiếu 160 giường bệnh;

Để việc khám, chữa bệnh được từng bước nâng cao hơn nữa và đáp ứng được với nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn của huyện, bệnh viện cần phải mở rộng quy mô và phát triển kỹ thuật một cách toàn diện cả lâm sàng và cận lâm sàng, đồng thời phấn đấu trở thành bệnh viện khu vực phía Nam của tỉnh Thanh Hóa;

Hiện nay Bệnh viện có 13 khoa và 04 phòng chức năng, quy mô 180 giường bệnh.

Những khoa hiện có của Bệnh viện bao gồm:

1. Khoa Khám bệnh
2. Khoa Cấp cứu - Hồi sức - Đơn nguyên Thận nhân tạo.
3. Khoa Nội tổng hợp.
4. Khoa Liên chuyên khoa.
5. Khoa Truyền nhiễm.
6. Khoa Nhi.
7. Khoa Ngoại - Chấn thương.
8. Khoa Phụ sản.
9. Khoa Xét nghiệm.
10. Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng.
11. Khoa Y dược cổ truyền - PHCN.

12. Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn.

13. Khoa Dược - Vật tư y tế.

Trong những năm qua Bệnh viện đã được đầu tư từ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ, nguồn ngân sách tỉnh, ngân sách huyện hỗ trợ, nguồn tiết kiệm của đơn vị và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác đã xây dựng được các công trình, hạng mục:

Số TT	Cơ sở hạ tầng hiện có	Số tầng	Diện tích m ²	Giường bệnh	XD năm/ chất lượng%
1	Nhà Hành chính - Khám bệnh và chẩn đoán hình ảnh	02	1.583	0	2003 / 36%
2	Nhà giao ban - Siêu âm	02	390	0	2009 / 64%
3	Nhà Xét nghiệm - Hội trường	02	302	0	2016 / 92%
4	Nhà Kỹ thuật Hồi sức cấp cứu - Gây mê hồi sức	03	450	25	2014 / 88%
5	Nhà Sản - Liên chuyên khoa	02	375	65	2016 / 92%
6	Nhà Ngoại - Sản	03	1.446	105	1998 / 16%
7	Nhà Nội - Nhi - Đông Y	02	2.339	150	2008 / 60%
8	Nhà truyền nhiễm	01	392	35	2009 / 41,5%
9	Nhà Dinh dưỡng	01	350	0	2016 / 80,5%
10	Nhà kiểm soát nhiễm khuẩn - Đơn nguyên Thận nhân tạo	02	354	0	2010 / 68%
11	Nhà đại thể	01	64	0	2013 / 68,5%
12	Nhà xe bệnh nhân	01	652	0	2009 / 41,5%
13	Hệ thống xử lý nước thải bệnh viện	01	18	0	2014 / 67,5%
14	Lò đốt rác thải Y tế	01	05	0	
15	Nhà chữa hệ thống khí y tế	01	15	0	2014 / 74%
16	Nhà kho Tài vụ - Hành chính	01	265	0	2014 / 67,5%

Các khu nhà đã xuống cấp gồm: Khu nhà Ngoại Sản; Khu nhà Nội - Nhi - Đông Y, nhà Truyền nhiễm, Khu nhà Khám bệnh đã được đầu tư xây dựng từ trước giai đoạn năm 2005 nên nhiều hạng mục, thiết bị đã xuống cấp, hư hỏng nguy cơ lây nhiễm chéo cao. Khu vực Hồi sức cấp cứu - Gây mê hồi sức được cải tạo từ công trình cũ, cho ốp lát lại thành phòng mổ nên không đạt chuẩn;

Hiện nay, nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân trên địa bàn huyện và các vùng lân cận có xu hướng ngày càng tăng, đặc biệt là nhu cầu khám, chữa bệnh luôn trong tình trạng quá tải; công suất sử dụng giường bệnh nội trú luôn có xu hướng gia tăng năm sau cao hơn năm trước. Số lượng bệnh nhân đến khám từ 500-600 lượt/ngày, số lượng bệnh nhân điều trị nội trú từ 300-400 bệnh nhân/ngày. Công suất sử dụng giường bệnh luôn ở mức trên 120%, nên cơ sở vật chất hiện tại không đảm bảo điều kiện khám chữa bệnh cho nhân dân;

Vì vậy, Bệnh viện Đa khoa Huyện Quảng Xương rất cần được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh khu khám bệnh cận lâm sàng, hồi sức cấp cứu, chẩn đoán hình ảnh, xét nghiệm, khu phẫu thuật và hồi sức sau mổ, cùng khu điều trị nội trú với 160 giường theo cơ chế tự chủ để giảm tình trạng quá tải bệnh viện, ngăn ngừa lây chéo nhiễm trùng bệnh viện.

Việc đầu tư này giúp bệnh viện thực hiện được đầy đủ hơn các chức năng, nhiệm vụ của một Bệnh viện Đa khoa tuyến Huyện... nhằm cung cấp các dịch vụ chất lượng cao, giảm thiểu chuyển bệnh nhân lên tuyến trên, mang lại lợi ích cho nhân dân trên địa bàn huyện Quảng Xương và các vùng lân cận, góp phần đưa Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Xương sớm trở thành Bệnh viện Đa khoa chất lượng cao của khu vực cũng như cả tỉnh.

2. Mục tiêu, quy mô địa điểm và phạm vi đầu tư.

2.1. Mục tiêu:

Xây dựng mới Nhà Khoa khám bệnh cận lâm sàng, cấp cứu, phẫu thuật và Điều trị nội trú Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Xương nhằm giảm tình trạng quá tải của Bệnh viện, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân trong huyện và khu vực lân cận, giảm tỷ lệ bệnh nhân phải chuyển tuyến điều trị;

2.2. Quy mô đầu tư:

Đầu tư xây dựng mới Nhà Khoa khám bệnh cận lâm sàng, cấp cứu, phẫu thuật và Điều trị nội trú Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Xương 5 tầng với diện tích sàn khoảng 5.790m², quy mô 50 giường bệnh tăng thêm thực hiện theo cơ chế tự chủ.

Công trình có chiều cao 05 tầng (chưa tính tầng tum) đáp ứng các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế để phục vụ cho các bệnh nhân tới khám và điều trị nội trú.

Tầng 1 dự kiến là các không gian: Cấp cứu - Khoa Khám bệnh và điều trị ngoại trú.

Tầng 2 dự kiến là các không gian: Khoa Chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng - Khoa Xét nghiệm.

Tầng 3 dự kiến là các không gian: Khoa Hồi sức cấp cứu, Khoa Phẫu thuật - gây mê - hồi sức.

Tầng 4 và 5: Dự kiến là các đơn nguyên điều trị nội trú cho khoa sản và khoa ngoại, tổng số giường cho cả 2 khoa khoảng 50 giường theo cơ chế tự chủ. Mỗi tầng là một đơn nguyên riêng biệt cho từng khoa. Mỗi một đơn nguyên gồm: Khu vực quầy trực tổng hợp, thủ thuật, cấp cứu, phòng tiêm, kho, rửa, các phòng trưởng khoa, bác sỹ, y tá hộ lý, hành chính, giao ban và các phòng điều trị nội trú.

Diện tích sàn dự kiến khoảng: 5.790 m² (chưa tính tầng tum, kỹ thuật thang).

2.3. Các giải pháp hoàn thiện:

2.3.1. Giải pháp kiến trúc:

Các điểm nhấn của công trình: Sử dụng các hình khối cơ bản theo hai phương chủ đạo là chiều ngang cho phần đế và chiều thẳng đứng cho phần thân

để tạo dáng vẻ cho công trình cao hơn, đồ sộ hơn nhưng vẫn mang lại cảm giác vững trãi, bề thế.

Khối đế dùng hệ thống bao che bằng vật liệu như đá granit hoặc gạch ốp tường trang trí kết hợp lẫn sơn theo nhiều sắc độ. Bố trí sân vườn hoa cây cảnh tạo không khí trong lành và tạo cảm giác thư giãn cho bệnh nhân khi đến điều trị. Giải pháp giao thông:

Công trình bố trí giao thông ngang là hành lang giữa rộng nhằm tạo điều kiện thông thoáng, thuận lợi cho cán bộ - y bác sỹ và khách đến làm việc được tiếp cận dễ dàng, liên hệ giữa các phòng ban với nhau tạo được sự liên hoàn, gắn kết.

Giao thông đứng: Bố trí 02 cụm thang, cụm 01 gồm 02 thang máy và 01 thang bộ; cụm 02 gồm 01 thang máy cho cán bộ, 01 thang tải bằng ca phòng mổ và 01 thang bộ, thang bộ phục vụ cho việc giao thông đồng thời để đảm bảo khả năng thoát người khi cố sự cố, ngoài ra công trình còn bố trí 01 thang máy chờ đồ bẩn khu phòng mổ, 01 thang rác chung của tòa nhà.

Các khu kỹ thuật phân lớn được bố trí chồng tầng với nhau tạo sự thuận tiện, dễ dàng trong việc bố trí đường ống và tạo mỹ quan cho công trình.

Giải pháp về vật liệu, hoàn thiện.

Phần lát nền:

- Sân chính, tam cấp xây gạch, bề mặt ốp lát đá granit. Tại các sảnh chính đều có đường dốc cho người tàn tật và các băng ca bệnh nhân. Các đường dốc này nền đồ BTCT, bề mặt lát đá Basant Thanh Hóa 300 x 300 x 30 bề mặt.

- Nền - Sàn trong công trình lát gạch granit 600x600 và 800x800.

- Khu W.C lát gạch Ceramic chống trơn 300 x 300 chất lượng cao.

- Cầu thang bộ ốp lát đá granit tự nhiên.

Phần tường:

- Tường xây gạch không nung, vữa xi măng m.75 trát vữa xi măng m.75 dày 20. Các tường bao ngoài và tường khu kỹ thuật xây gạch đặc, các tường ngăn phòng xây gạch lỗ. Tường trong nhà bả matit sơn nước loại tốt đảm bảo dễ lau chùi, các phòng chức năng được ốp gạch men kính theo tiêu chuẩn.

- Mặt tường ngoài cầu thang máy ốp đá Marble nhập khẩu.

- Tường phía trong các khu vệ sinh, phòng chức năng, các phòng chuyên môn, hành lang giữa ốp gạch 300 x 600 có tính kháng khuẩn, phần còn lại bả matit sơn nước loại tốt đảm bảo dễ lau chùi.

- Khu chẩn đoán hình ảnh, tường ốp chì hoặc trát barit theo tiêu chuẩn

- Khu phòng mổ ốp sử dụng tấm panel kháng khuẩn

Phần trần:

- Trần trong các phòng bệnh nhân chung, hành lang, phòng hành chính sử dụng hệ trần thả thạch cao khung xương nổi 600 x 600 phù hợp với yêu cầu sử dụng và đảm bảo kỹ mỹ thuật.

- Trần trong các phòng chức năng yêu cầu độ sạch cao sử dụng trần sợi

khoáng có tính kháng khuẩn, chống bụi, chống nóng, chống nấm mốc.

- Trần các khu W.C dùng trần nhôm hoặc thạch cao, khung nổi 600 x 600 chất lượng cao.

- Trần các phòng kho, kỹ thuật trát vữa xi măng, lăn sơn chất lượng cao.

- Khu chẩn đoán hình ảnh, tường ốp chì hoặc trát barit theo tiêu chuẩn

- Khu phòng mổ ốp tấm panel kháng khuẩn

Phân cửa:

- Cửa đại sảnh dùng kính tấm lớn, đóng mở tự động bằng cảm biến từ.

Cửa sổ, vách kính sử dụng hệ khung nhôm, kính dán an toàn. Các vách kính lớn dùng kính chịu lực độ dày theo từng vách. Cửa đi các phòng bệnh cũng dùng hệ khung nhôm. Riêng cửa khu phòng mổ, chẩn đoán hình ảnh cửa theo tiêu chuẩn.

2.3.2. Giải pháp thiết kế kết cấu:

- Công trình được thiết kế là toà nhà 05 tầng chưa kể tầng tum. Phương án kết cấu được sử dụng là kết cấu bê tông cốt thép tường gạch bao che.

* Giải pháp thiết kế phần móng:

- Căn cứ theo cấu tạo địa tầng khu vực xây dựng công trình và quy mô công trình, tải trọng dồn xuống chân cột của phần thân công trình, giải pháp phân kết cấu móng công trình là giải pháp móng cọc. Dự kiến móng cho công trình là móng cọc BTCT.

* Giải pháp thiết kế phần thân:

- Công trình sử dụng hệ kết cấu không gian gồm hệ cột và dầm bê tông cốt thép kết hợp với tường xây gạch bao che. Hệ cột được thiết kế chủ yếu chịu tải thẳng đứng và ngang do sàn truyền vào. Tải trọng ngang, chủ yếu là tải trọng gió và động đất sẽ được truyền vào cột thông qua hệ dầm BTCT.

2.3.3. Giải pháp thiết kế cấp - thoát nước:

* Hệ thống cấp nước

- Nhu cầu dùng nước: Nước sử dụng cho công trình gồm nước phục vụ cho các khu vệ sinh, lạnh, nóng, nước vô trùng nóng, lạnh, thiết bị vệ sinh tại các phòng chức năng (nước điều trị) và lượng nước cho cứu hoả (CH).

- Nhu cầu nước sinh hoạt của khối nhà được bao gồm nước sinh hoạt cho bệnh nhân, nước dùng cho điều trị, nước dùng cho cán bộ Y, Bác sĩ và người nhà bệnh nhân, căn cứ TCVN 4513-1988.

* Giải pháp cấp nước:

a). Cấp nước sinh hoạt.

- Nguồn nước: Nước cấp cho công trình được lấy từ tuyến ống cấp nước hiện có của Bệnh viện. Nước từ mạng cấp nước của khu vực được dẫn tới bể nước ngầm được bố trí bên ngoài công trình. Nước từ bể ngầm được đưa lên bể mái của các công trình bằng hệ thống máy bơm đặt trong trạm bơm. Nước từ bể mái được cấp đến các thiết bị dùng nước. Để đảm bảo lưu lượng và khử áp lực dư ở các tầng dưới giảm tiết diện ở, các đường ống dẫn ra đường ống đứng dùng van.

khoá để quản lý vận hành.

b). Cấp nước nóng.

- Nước nóng được cấp cục bộ bằng các bình đun nước nóng tại những khu WC có vòi tắm hoa sen và các chậu rửa trong các phòng tiêm, phòng chức năng.

* Hệ thống thoát nước.

a). Thoát nước mưa trên mái.

- Nước mưa từ các mái, sân thượng, ban công được thoát theo các ống đứng xuống hệ thống rãnh thoát nước mưa B.300 chạy quanh công trình sau đó thoát ra cống thoát nước mưa bên ngoài hạ tầng của Bệnh viện.

- Nước ngưng từ các máy điều hoà không khí thoát chung vào hệ thống thoát nước mưa.

- Phễu thu nước mái có lắp đặt cầu chắn rác, ống thoát nước mái bằng nhựa UPVC hoặc PVC Class3. Hồ ga thu nước mưa ở chân các ống đứng thoát nước mái được thiết kế để tiêu năng.

b). Thoát nước thải sinh hoạt

Hệ thống thoát nước trong nhà được thoát theo các tuyến riêng:

- Nước thải từ các xí, tiểu thoát theo các tuyến ống riêng dẫn vào bể tự hoại, sau đó thoát ra hệ thống cống thoát nước thải bên ngoài công trình về trạm xử lý của Bệnh viện.

- Nước thải tắm, giặt, nước rửa sàn... theo các tuyến riêng thoát vào hệ thống cống thoát nước thải bên ngoài công trình về trạm xử lý.

- Toàn bộ hệ thống thoát nước được cố định với kết cấu nhà bằng thanh treo, khung đỡ hay giá kê (trong hộp kỹ thuật). Các tuyến nhánh đặt với độ dốc 2% □ 4% theo hướng thoát nước.

2.3.4. Giải pháp thiết kế điện và chống sét:

- Thiết kế hệ thống điện chiếu sáng, điện ổ cắm, điện thang máy, hệ thống bơm nước, hệ thống thang máy và hệ thống quạt thông gió sự cố.....

- Thiết kế hệ thống chống sét và nối đất.

* Giải pháp về nguồn điện.

- Hiện tại cấp điện cho toàn Bệnh viện, đang được cấp bởi một trạm biến áp nằm trong khuôn viên Bệnh viện, công suất của trạm đã đảm bảo cho khu nhà xây mới này.

* Giải pháp về cấp điện trong công trình.

- Cấp điện cho công trình được lấy từ trạm biến áp hiện đang cấp cho Bệnh viện, thông qua một tủ điện tổng (TĐT) và một tủ điện ưu tiên (TĐ-UT) đặt tại phòng kỹ thuật điện tầng 01.

- Cấp điện cho công trình sử dụng loại cáp CU/XLPE/DSTA/PVC, cáp được chôn ngầm trực tiếp trong hào cáp kỹ thuật. Từ tủ điện tổng (TĐT) cấp điện cho các tầng bằng cáp hạ áp CU/XLPE/PVC, cáp được đi trong máng cáp và thang cáp theo 01 trục đứng từ tầng 01 đến tầng 05.

* Chống sét và nối đất:

- Chống sét cho công trình sử dụng loại thiết bị chống sét tạo tia tiên đạo được sản xuất theo công nghệ tiên tiến bán kính bảo vệ 30 mét với hệ thống thiết bị này có thể bảo vệ an toàn chống sét đánh thẳng cho toàn công trình. Dây dẫn sét dùng dây đồng có tiết diện 70mm² nối kim thu sét với hệ thống tiếp đất.

- Điện trở của nối đất chống sét được thiết kế bảo đảm <10Ω.

- Hệ thống nối đất an toàn cho các thiết bị được thực hiện độc lập với hệ thống nối đất chống sét. Điện trở của hệ thống nối đất an toàn phải bảo đảm <04Ω. Tất cả các tủ điện, bảng điện, thiết bị dùng điện có vỏ kim loại đều phải nối với hệ thống nối đất an toàn.

2.3.5. Giải pháp thiết kế điện nhẹ, mạng internet, thông tin liên lạc, báo gọi y tá, khí y tế, điều hòa không khí, thông gió... và các hệ thống kỹ thuật:

- Công trình được đầu tư hoàn chỉnh hệ thống điện nhẹ, mạng internet, thông tin liên lạc, báo gọi y tá, khí y tế, điều hòa không khí, thông gió... Trong đó hệ thống báo gọi y tá được lắp đặt full các phòng, mỗi phòng 02 nút bấm. Điều hòa không khí dùng hệ thống điều hòa cục bộ.

2.3.6. Giải pháp thiết kế PC&CC - Thông gió sự cố:

Trang bị đồng bộ hoàn chỉnh hệ thống phòng cháy và chữa cháy, thông gió sự cố theo tiêu chuẩn hiện hành.

3. Địa điểm:

Trong khuôn viên khu đất thuộc Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Xương quản lý sử dụng, tại thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

4. Nguồn vốn đầu tư:

Nguồn vốn: Nguồn kinh phí tính đầu tư 60% (khoảng 72 tỷ đồng) từ nguồn vốn sự nghiệp y tế giai đoạn 2021- 2025, ngân sách huyện đảm nhận 30% tổng mức đầu tư (khoảng 36 tỷ đồng) và nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương đầu tư 10% tổng mức đầu tư (khoảng 12 tỷ đồng).

Tổng mức đầu tư: 119.956.000.000 VNĐ

(Bằng chữ: Một trăm mười chín tỷ chín trăm năm mươi sáu triệu đồng).

Trong đó:	+ Chi phí xây dựng:	84.302.550.000	đồng
	+ Chi phí thiết bị:	17.288.500.000	đồng
	+ Chi phí QLDA:	2.053.382.774	đồng
	+ Chi phí tư vấn ĐTXD:	6.424.045.231	đồng
	+ Chi phí khác:	1.318.351.699	đồng
	+ Chi phí dự phòng:	7.849.165.668	đồng
	+ Cộng	119.955.995.371	đồng
	+ Làm tròn	119.956.000.000	đồng

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

5. Thời gian thực hiện dự án:

Thời gian thực hiện dự án từ năm 2021 đến 2024. Tiến độ triển khai chi tiết các công tác chuẩn bị đầu tư:

- Khảo sát hiện trạng nguồn cấp điện, cấp thoát nước để thỏa thuận với các cơ quan quản lý nhà nước liên quan: Bệnh viện đã có nguồn điện và nguồn nước riêng đáp ứng công suất tổng thể toàn viện sau đầu tư xây dựng.
- Khảo sát xây dựng bao gồm khảo sát địa chất và đo đạc địa hình: 30 ngày.
- Lập dự án đầu tư xây dựng công trình: 60 ngày
- Trình thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: 45 ngày.
- Lập thiết kế bản vẽ thi công và trình thẩm định: 150 ngày

Thời gian chuẩn bị đầu tư:

- Thời gian bắt đầu: quý I/2021.
- Thời gian kết thúc chuẩn bị đầu tư: quý III/2021.

Dự án dự kiến khởi công vào quý IV/2021;

6. Hình thức đầu tư của dự án:

- Đầu tư công.

7. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả về kinh tế - xã hội:

7.1. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội:

Việc đầu tư xây dựng dự án có ảnh hưởng tích cực đến việc giải quyết các xung đột không đáng có giữa chủ đầu tư, đơn vị thi công, chính quyền địa phương và người dân trong quá trình xây dựng do phát sinh các nguồn thải gây ô nhiễm như: bụi, tiếng ồn của phương tiện lưu thông, máy móc xây dựng, chất thải rắn, chất thải xây dựng, mất trật tự an ninh xã hội....

Khu vực lập dự án xa các khu công nghiệp nên ít ảnh hưởng trực tiếp của các hóa chất độc hại trong đất, nước và không khí; khu vực dự án có khí hậu khu vực được đánh giá là khá tốt đảm bảo cho cuộc sống sinh hoạt của con người.

a. Tác động của việc thực hiện dự án đến môi trường:

* Trong giai đoạn thi công:

Trong quá trình triển khai thi công các công trình sẽ có tác động xấu đến môi trường xung quanh, do có sự tham gia các hoạt động xây dựng của con người, mật độ xe, thiết bị thi công tăng, tiếng ồn, bụi bặm, đất đá, vật liệu rơi vãi... gây ra các ảnh hưởng xấu chủ yếu đến môi trường không khí và môi trường đất.

Tác động đến môi trường nước:

- Các chất gây ô nhiễm trong nước chủ yếu là: các chất hữu cơ, chất rắn lơ lửng, các chất dinh dưỡng (N, P), tác hại của các loại vi khuẩn gây bệnh
- Các chất gây ô nhiễm trên thường có trong các nguồn sau:

Nước mưa từ khu vực xây dựng dự án cuốn trôi vật liệu xây dựng, dầu mỡ, đất đá rơi vãi phát tán ra môi trường xung quanh và các chất gây ra ô nhiễm bề mặt.

+ Nước thải sinh hoạt do công nhân thi công thải ra môi trường

Tác động đến môi trường đất:

+ Trong quá trình thi công phát sinh ra các chất thải rắn khi thi công (đất đá, sắt, chai, lọ, phế thải...) và rác thải sinh hoạt của công nhân khi thi công.

Tác động đến môi trường không khí:

+ Trong quá trình thi công xây dựng phát sinh ra bụi đất cát, khí thải của máy móc thi công... Lượng bụi phát tán ra môi trường biến động thay đổi tùy theo hướng và tốc độ gió, độ ẩm trong khu vực. Bụi đất có khả năng gây ô nhiễm môi trường không khí khu vực dự án và toàn môi trường chung.

+ Trong giai đoạn thi công tập trung lượng lớn công nhân, xe máy thiết bị thi công sẽ gây ra tiếng ồn ảnh hưởng đến khu vực và các vùng lân cận liên quan, tuy nhiên mức gây ồn không nhiều, không liên tục và sẽ kết thúc khi thi công xây dựng xong công trình.

+ Ngoài bụi đất, cát trong quá trình thi công xây dựng dự án còn có sự tham gia của các máy móc thiết bị sẽ thải ra môi trường các loại khí thải như NO₂, SO₂... các nguồn khí độc hại này thuộc nguồn thải thấp, khả năng phát tán đi xa của chúng rất kém, do đó chúng chỉ gây ra tình trạng ô nhiễm cục bộ và vùng lân cận về cuối hướng gió.

Tác động đến dân cư địa phương và các vùng liên quan:

Trong quá trình thi công không tránh khỏi các tác động đến cuộc sống của dân cư đang sinh sống xung quanh khu vực dự án như:

- Tác động của tiếng ồn, khói bụi của các phương tiện cơ giới trong quá trình thi công.

- Vấn đề giao thông đi lại khó khăn, tai nạn giao thông cần được phòng tránh do mật độ các phương tiện hoạt động tăng lên.

+ Trong giai đoạn hoạt động:

Trong quá trình hoạt động của dự án có thể phát sinh ra các nguồn ô nhiễm bao gồm:

- Nước thải sinh hoạt: Loại nước thải này chủ yếu bị ô nhiễm do các chất cặn bã, dầu mỡ, các chất hữu cơ, các chất dinh dưỡng và vi sinh. Nếu không được tập trung và xử lý sẽ gây ảnh hưởng xấu đến nguồn nước bề mặt trong khu vực.

- Chất thải: Chủ yếu là rác thải ra từ sinh hoạt của cán bộ công nhân viên, người nhà bệnh nhân gồm các loại vô cơ (bao bì, giấy nilon, nhựa ...) và các loại rác thải hữu cơ với chất lượng trung bình.

b. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường:

Giai đoạn thi công:

- Trong quá trình thi công xây dựng sẽ áp dụng các biện pháp sau:

+ Giáo dục ý thức giữ vệ sinh môi trường, quy định cụ thể về công tác vệ sinh môi trường.

+ Lập kế hoạch thi công và kế hoạch cung cấp vật tư thích hợp. Hạn chế việc tập kết vật tư tập trung vào cùng một thời điểm. Trong những ngày nắng, để hạn chế mức độ ô nhiễm khói bụi tại khu vực công trường xây dựng dự án, tiến

hành phun nước thường xuyên nhằm hạn chế một phần bụi và đất cát có thể theo gió phát tán vào không khí.

+ Che chắn kín các xe chuyên chở vật liệu để hạn chế sự lan tỏa của bụi.

+ Bố trí nhân lực để thu dọn đất đá rơi vãi trên đường vận chuyển.

- Giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn:

Để giảm thiểu tiếng ồn từ máy móc, thiết bị, các phương tiện cơ khí trong quá trình xây dựng, áp dụng các phương pháp như: kiểm tra mức ồn của thiết bị, nếu mức ồn lớn hơn tiêu chuẩn cho phép thì phải đặt các thiết bị giảm ồn, sử dụng các thiết bị thi công hiện đại, không tổ chức thi công vào khoảng thời gian từ 11 đến 13 giờ hàng ngày, và từ 23 giờ đến 06 giờ ngày hôm sau.

- Giảm thiểu ô nhiễm khí thải từ các phương tiện cơ giới thi công:

Khí thải của các phương tiện thi công và phương tiện vận tải chứa các chất ô nhiễm như bụi khói, SO₂, NO₂, CO₂, Pb... để giảm thiểu ô nhiễm gây ra, áp dụng các biện pháp sau:

+ Sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ.

+ Hạn chế dùng các phương tiện sử dụng dầu Diezen để giảm thiểu chất thải khí CO₂.

+ Không chở quá trọng tải quy định.

+ Tăng cường bảo dưỡng và đánh giá chất lượng khí thải của các phương tiện, không sử dụng phương tiện đã quá niên hạn sử dụng, chưa được kiểm định.

- Đối với nước thải sinh hoạt:

+ Nước thải sinh hoạt được xử lý cục bộ trước khi thải ra ngoài, đảm bảo nước sau khi xử lý phải nhỏ hơn giới hạn cho phép theo TCVN 5945 - 1995 (mức B).

+ Không chế lượng nước thải bằng việc tổ chức hợp lý nhân lực trong các giai đoạn thi công và tăng cường tuyển dụng công nhân trong khu vực có điều kiện tự túc ăn ở.

+ Xây dựng nhà vệ sinh công cộng trong khu vực công trường cách xa nguồn nước sử dụng, công trình vệ sinh được xây dựng theo đúng tiêu chuẩn, quy định của Bộ Y tế, Bộ Xây dựng (20 TCVN 51 - 84).

- Nước mưa và nước thải thi công:

+ Nước mưa từ khu vực trộn vật liệu thi công được dẫn vào hệ thống thu gom trong suốt quá trình thi công xây dựng và không ảnh hưởng đến khả năng thoát nước của các khu vực lân cận.

+ Không tập trung các nguyên vật liệu gần cạnh các tuyến thoát nước để ngăn ngừa dò rỉ vào đường ống thoát nước.

+ Xây dựng các tuyến ống cấp nước thi công với các van khóa, thực hiện tiết kiệm nguồn nước sử dụng.

+ Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông, không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường ống thoát nước.

+ Hạn chế triển khai thi công vào mùa mưa bão.

- Kiểm soát chất thải rắn:

+ Thực hiện tốt việc phân loại chất thải rắn và vệ sinh trong suốt giai đoạn xây dựng, tận dụng triệt để các phế liệu xây dựng, Rác thải sinh hoạt và phế liệu xây dựng được tập kết riêng để chuyển đến các bãi chứa theo quy định.

+ Lập nội quy vệ sinh môi trường, thường xuyên giáo dục công nhân có ý thức giữ gìn vệ sinh chung.

- Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm đất và hệ sinh thái.

Để giảm thiểu tối đa ô nhiễm đất và môi trường sinh thái, ngoài các biện pháp nêu trên, cần thực hiện các biện pháp sau:

+ Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định kỹ thuật về nơi lấy đất, sau khi lấy cần san ủi để hoàn trả lại mặt bằng.

+ Không khai thác đất, cát ở các vùng đất gần đê, sông, hồ.

+ Không xả chất ô nhiễm, chất gây hại xuống các vùng trũng.

+ Giáo dục công nhân ý thức bảo vệ môi trường nơi thi công xây dựng.

- Các biện pháp an toàn, vệ sinh lao động:

+ Tất cả các công nhân tham gia xây dựng trên công trường phải được học tập về các quy định an toàn - vệ sinh lao động (AT-VSLĐ) và phải có bộ phận y tế gần công trường; các công nhân trực tiếp vận hành máy móc phải đào tạo thực hành.

+ Khi thi công trên giàn giáo hoặc thiết bị trên cao phải có dây an toàn.

+ Có đèn chiếu sáng phục vụ thi công.

+ Phải có rào chắn, các biển báo nguy hiểm tại nơi có khả năng rơi, ngã hoặc điện giật.

+ Cung cấp đầy đủ các trang thiết bị phòng hộ cá nhân như mũ bảo hộ, găng tay, khẩu trang, kính hàn...

+ Lán trại cho công nhân đảm bảo thoáng mát, hợp vệ sinh, có nhà tắm, nhà vệ sinh đầy đủ.

- Biện pháp phòng chống sự cố môi trường theo tiêu chuẩn, quy phạm (20 TCN 46 - 84).

+ Lắp đặt các thiết bị chữa cháy theo đúng tiêu chuẩn và quy định tại khu vực có nguy cơ cháy nổ (TCVN 2622 - 95)

+ Lắp đặt hệ thống chống sét cho công trường theo tiêu chuẩn, quy phạm (20 TCN 46 - 84).

+ Lắp đặt thiết bị an toàn cho đường dây tải điện và thiết bị tiêu thụ điện.

+ Đề ra các nội quy lao động, hướng dẫn cụ thể vận hành, an toàn cho máy móc, thiết bị, thường xuyên kiểm tra và có biện pháp xử lý đối với các vi phạm xảy ra.

+ Định kỳ kiểm tra các thiết bị an toàn và có biện pháp thay thế kịp thời.

+ Có bộ phận trực bảo vệ thường xuyên để hạn chế trộm cắp và giải quyết các vấn đề, tệ nạn xã hội tại khu vực thực hiện dự án.

Sau khi hoàn thành dự án:

- Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí:

+ Trong thiết kế công trình công cộng, khu vực phục vụ đều có hệ thống thông gió, hút bụi tự nhiên hoặc có giới trong các hành lang kỹ thuật.

+ Sử dụng nhiên liệu sạch như gas, điện đun nấu để hạn chế phát sinh và lan tỏa của khói và các chất độc hại.

+ Hệ thống cống rãnh phải có nắp, nhiệm cảm phòng uế và vớt rác thải bữa bãi.

+ Quy định về mức ồn và giờ hoạt động cho các hoạt động vui chơi giải trí.

- Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước:

+ Nước thải sinh hoạt phải được xử lý cục bộ trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung.

Bệnh viện đã được đầu tư hệ thống xử lý nước thải Y tế.

Bệnh viện đã được đầu tư hệ thống xử lý rác thải rắn theo tiêu chuẩn hiện đại.

+ Đối với nước mưa: Định kỳ kiểm tra hệ thống đường ống thoát nước để có kế hoạch sửa chữa, thay thế kịp thời, không để các loại rác thải, chất lỏng độc hại xâm nhập vào đường ống thoát nước; thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường công cộng để giảm bớt nồng độ các chất bẩn trong nước mưa.

- Biện pháp quản lý chất thải rắn:

Các chất thải rắn khu vực dự án chủ yếu là rác thải sinh hoạt, nên cần phải có các biện pháp quản lý chặt chẽ và phải được tính đến ngay từ khâu thiết kế kiến trúc, cụ thể như sau:

+ Công trình phải có bể rác hoặc thùng rác to đầy kín.

+ Các trục đường hoặc nơi công cộng đều đặt thùng rác to đeer mọi người thuận tiện bỏ rác.

+ Xây dựng bảng nội quy để giáo dục ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, hạn chế gây ô nhiễm, thực hiện tốt các chương trình vệ sinh công cộng.

- Giám sát môi trường:

+ Ban quản lý dự án phải thường xuyên giám sát vấn đề thực hiện, tuân thủ các điều khoản về bảo vệ môi trường.

+ Năm bắt tình hình dịch bệnh, nhất là các bệnh lây theo đường nước sinh hoạt, theo dõi chặt chẽ hoạt động của dòng nước chảy vào mùa mưa, phát hiện kịp thời các sự cố để có biện pháp xử lý kịp thời.

7.2. Xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:

Dự án: "Đầu tư xây dựng nhà Khoa khám bệnh cận lâm sàng, cấp cứu, phẫu thuật và điều trị nội trú Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương" là một công trình mang tính chất phúc lợi xã hội để phục vụ và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, thông qua việc đầu tư để thể hiện quan điểm của Đảng và Nhà nước về Y tế. Con người là nguồn tài nguyên quý báu nhất, quyết định sự phát triển của đất nước, trong đó sức khỏe là vốn quý báu nhất của mỗi con người và của toàn xã hội. Đầu tư Y tế để mọi người được chăm sóc sức khỏe chính đáng là sự đầu

tư cho sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước, nâng cao chất lượng cuộc sống của mỗi cá nhân và gia đình.

Công trình hình thành tạo điều kiện cho nhân dân được quyền lựa chọn loại hình chăm sóc sức khỏe cho mình, cung cấp được các dịch vụ Y tế cao theo nhu cầu mà hiện nay xã hội rất cần và quan tâm. Ngoài ra công trình còn góp phần giảm một phần gánh nặng vốn đầu tư Y tế từ ngân sách Nhà nước, góp phần tạo thêm việc làm, thu nhập cho xã hội và cảnh quan đô thị, góp phần rất lớn và có ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển sự nghiệp Y tế, đa dạng hóa các loại hình khám chữa bệnh, nâng cao chất lượng khám và điều trị cho nhân dân.

8. Phân chia các dự án thành phần:

Toàn bộ dự án: “Đầu tư xây dựng nhà Khoa khám bệnh cận lâm sàng, cấp cứu, phẫu thuật và điều trị nội trú Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương” giao cho Ủy ban nhân dân huyện Quảng Xương làm chủ đầu tư.

9. Các giải pháp tổ chức thực hiện:

- Cấp quyết định chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.
- Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Quảng Xương.

10. Kết luận và Kiến nghị:

Qua phân tích, đánh giá ở trên, việc đầu tư xây dựng dự án: “Đầu tư xây dựng nhà Khoa khám bệnh cận lâm sàng, cấp cứu, phẫu thuật và điều trị nội trú Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương” là rất cần thiết. Dự án được hoàn thành nhằm xây dựng một khu điều trị nội chất chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu mà hiện nay xã hội rất cần và quan tâm, nâng cao chất lượng Y tế, giảm tỷ lệ bệnh nhân phải chuyển tuyến điều trị.

Dự án có tính khả thi cao cả về mặt kỹ thuật, xã hội, môi trường và tổ chức thực hiện. Ủy ban nhân dân huyện Quảng Xương kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa xem xét quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư để dự án sớm được triển khai thực hiện, đi vào hoạt động đạt hiệu quả cao nhất./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Thịnh